**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: MRVT VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ; DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

- Phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác,giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: HS nói được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. Biết đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp.

Vận dụng viết 1 câu thể hiện tình cảm bạn bè.

- Nhân ái : Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, biết trân trọng, giữ gìn tình cảm bạn bè; cảm nhận được niềm vui khi có bạn.

- Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **Học liệu**

- SHS, bảng con, vở ô ly.

- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu. Thẻ từ

**2. Phương tiện dạy học**

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (video tranh minh hoạ nội dung bài tập: video hình ảnh nòng nọc và ếch).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **-Gv tổ chức bài học theo 4 vòng chơi đường lên đỉnh Olimpia theo các bài tập**  **Vòng 1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới và kết nối bài*  - Tổ chứcchoHS trả lời 5 câu hỏi  **Câu 1: Đâu là từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè:**  A. đi học B. gây gổ C. quý mến  **Câu 2: Đâu không phải là từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè**  A. thương B. học bài C . thân thiết  **Câu 3: Câu nào được viết đúng dấu câu**   1. Em còn nhớ bạn Lan không? 2. Em còn nhớ bạn Lan không. 3. Em còn nhớ bạn Lan không !   **Câu 4: Từ ngữ thể hiện tình cảm giữa Sóc và** **Kiến trong câu chuyện: “*Tớ nhớ cậu”***  A.thân thiết B. đi chơi C. cơn gió  **Câu 5: Từ ngữ nào thể hiện cảm xúc**  A. bạn B,. lá thư C. nhớ  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các từ ngữ mà các con vừa trả lời đúng qua các câu hỏi cũng chính là những điều chúng ta tiếp tục tìm hiểu và mở rộng vốn từ qua bài học ngày hôm nay: “ Luyện tập MRVT từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. Dấu chấm. Dấu chấm hỏi. Dấu chấm than.”  - GV ghi tên bài.  **Vòng 2. Vượt chướng ngại vật**   * *Mục tiêu: Mở rộng vốn từ chỉ tình cảm bạn bè.*   **BT1. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: trao đổi để tìm ra các từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.  - GV tổ chức chữa bài trước lớp bằng trò chơi: Tiếp sức.  - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần và phát cho mỗi đội 1 bộ thẻ: Các đội viết nhanh vào thẻ những từ ngữ tìm được và gắn nhanh thẻ từ lên bảng. Đội nào tìm được nhiều, đúng và nhanh là đội thắng cuộc.  - GV cùng HS chốt: *từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè gồm thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi, ...*  - GVnhận xét, khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ đúng.   * Mở rộng:   *+ Trong những từ ngữ các em vừa tìm được, có những từ ngữ nào chỉ hành động? Những từ ngữ nào thể hiện tình cảm?*  *+ Hãy đặt 1 câu chứa 1 từ vừa tìm*  -GV liên hệ bạn bè trong lớp học  **Vòng 3: Tăng tốc**  *Mục tiêu: Hoàn thành đoạn văn về tình bạn, hiểu hoạt động của bạn bè. Luyện tập sử dụng dấu chấm, chấm hỏi, chấm than phù hợp với nội dung câu*  **BT2. Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - Trong đoạn văn có nhắc đến con nòng nọc. Ai biết vể con nòng nọc, hãy nói cho các bạn cùng nghe?  (GV chiếu video nòng nọc và ếch cho HS theo dõi)  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp.  - GV mời đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.  - GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án*: thân thiết, nhớ, vui đùa.*  - GV hỏi thêm: Em có nhận xét gì về tình bạn giữa cá nhỏ và nòng nọc?  - GV mời một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.  *GV liên hệ bảo vệ môi trường nước qua bài tập*  **-***Gv cho HS vận động theo nhạc nghỉ giải lao qua bài hát: “ Con cá vàng”*  **Vòng 4: Về đích**  *Mục tiêu: Phân biệt các dấu câu và sử dụng dấu câu đúng mục đích nói.*  **BT3. Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập.  - Gọi HS đọc các ý ở từng cột.  - GV chiếu bài tập lên bảng và đánh số thứ tự 1, 2, 3 ở cột A; a, b, c ở cột B.  - GV hướng dẫn mẫu:  + Cho cô biết ở cột A, câu nào là câu hỏi điều chưa biết?  + Câu này có thể nối với ô chữ nào ở cột B?  + Cuối câu có dấu gì? Vì sao?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV gọi HS trình bày kết quả (nối A với B, nói tên dấu câu).  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.   * Khắc sâu kiến thức: GV hỏi:   *+ Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu câu gì?*  *+ Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu câu gì?*  *+ Để bộc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu câu gì?*  -GV tổ chức trò chơi: Dấu câu  -GV nêu cách chơi và luật chơi  -Gv tổ chức chơi cho cả lớp. HS thực hiện sai sẽ bị nhảy lò cò.  - GV nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò**   * *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu ND bài.*   - GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính qua sơ đồ tư duy  - Trong tiết học hôm nay em thích vòng chơi nào nhất? Vì sao?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau:  *Cá nhân: Tìm từ chỉ đặc điểm, câu nêu hoạt động.*  *Nhóm: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động của học sinh trong trường.* | - HS trả lời cá nhân theo câu hỏi.  + Câu 1: C  + Câu 2: B  + Câu 3: A  + Câu 4: A  + Câu 5: C  - HS chú ý.  - HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài.   * HS nêu yêu cầu bài   - HS làm việc nhóm: Nối tiếp nhau tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè:  *VD: thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,...*  *-* Các nhóm cử đại diện tham gia trò chơi. Mỗi đội 5 thành viên.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - Dưới lớp theo dõi, cổ vũ, bình chọn đội thắng cuộc.   * HS lắng nghe và ghi nhớ.   - HS suy nghĩ, trả lời:  *+ Trong những từ ngữ đó, có những từ ngữ chỉ hành động như: giúp đỡ, chia sẻ. Có những từ ngữ thể hiện tình cảm: thân, quý, mến, thân thiết, quý mến.*  - 2, 3 HS thực hành đặt câu.  - 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chia sẻ trước lớp hiểu biết của mình về con nòng nọc.  -HS theo dõi video  - HS làm việc theo cặp. Ghi kết quả ra giấy nháp.  - Đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.   * HS chú ý.   - HS nêu nhận xét.  - Một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện, cả lớp đọc thầm.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện theo nhạc  - HS đọc yêu cầu của bài tập 3 trong SHS.  - HS xác định yêu cầu bài.  - 2 HS đọc.   * HS thực hành mẫu:   + Câu hỏi điều chưa biết là câu số 2: Vì sao lúc chia tay sóc, kiến rất buồn?  + Câu này có thể nối với câu a ở cột B.  + Vì đây là câu hỏi điều mình muốn biết. Cuối câu có dấu chấm hỏi.  - HS làm việc cá nhân.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Dưới lớp nhận xét.  *Đáp án:*  *+ Câu 1 (Hằng ngày hai bạn thường rủ nhau đi học.) nối với câu b (Kể lại sự việc)*  *+ Câu 3 (Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu!) nối với câu c (Bộc lộ cảm xúc)*  - HS trả lời:  *+ Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu hỏi chấm.*  *+ Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu chấm.*  *+ Để bộc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu chấm than.*  -HS lắng nghe   * HS chơi trò chơi theo yêu cầu.   - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ về những nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  Ảnh có chứa hình mẫu, văn bản, Phông chữ, Đồ họa  Mô tả được tạo tự động  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

***ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):***

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………….